TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 640/2017/HS- PT
Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Phạm Năng Thành***
Các Thẩm phán: ***Ông Nguyễn Văn Dũng***
Ông Lưu Ngọc Cảnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Thu Hương*** *- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ***Bà Nguyễn Mai Chi****; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 609/2017/HSPT ngày 07/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Toà án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Xuân H; sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ... thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông A *(đã chết)* và bà B; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/3/2013 *(bản án số 105/2013/HSST),* Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp giật tài sản *(ra tù ngày 31/8/2015 – chưa xóa án tích);* bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2017; *có mặt.*

Ngoài ra, còn có người bị hại *(chị Hồ Thị N)* ***và người có quyền lợi liên quan đến vụ án*** *(anh Nguyễn Xuân O, anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Đình T)*: Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *đều vắng mặt.*

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trưa ngày 23/4/2017, Nguyễn Xuân H mượn xe mô tô *(biển kiểm soát: 33P9-...)* của anh trai là Nguyễn Xuân O *(sinh năm ...; địa chỉ: ... Hà Nội)* để đi mua điện thoại nhưng vì thiếu tiền nên H đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. H điều khiển xe mô tô đi từ ... đến .... theo đường tỉnh lộ 419 hướng ... xuống .... Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi lưu thông tại địa phận thôn ... thì H phát hiện thấy chị Hồ Thị N *(sinh năm „„; địa chỉ: thôn VXT)* đi xe đạp điện cùng chiều *(trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng),* H phóng xe máy nhanh chóng áp sát vào xe đạp điện của chị N, dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng rồi phóng xe bỏ chạy nhưng bị truy đuổi và bắt giữ.

Các vật chứng đã thu giữ: 01 xe mô tô *(biển kiểm soát: 33P9…);* 01 dây chuyền kim loại màu vàng *(bị giật đứt hai đoạn và có mặt hình trái tim)*; 01 điện thoại Nokia; 01 chứng minh nhân dân *(mang tên Nguyễn Xuân H)* và 01 chứng minh nhân dân *(mang tên Nguyễn Xuân Đ).*

Tại kết luận định giá tài sản số 27 ngày 28/4/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M đã xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng *(bị đứt làm hai đoạn, có mặt hình trái tim)* trọng lượng là 1,23 chỉ; loại vàng 10k; giá trị tại thời điểm là 1.722.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại sợi dây chuyền vàng bị chiếm đoạt; chị Hồ Thị N không có yêu cầu gì về dân sự.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 30/6/2017, Toà án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "*Cướp giật tài sản*"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g *(tái phạm)* khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm,* bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung điểm c *(tình tiết tái phạm nguy hiểm)* khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H; không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và giữ nguyên quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân H; cụ thể: Áp dụng các điểm c và d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 23/4/2017, tại khu vực thôn ... *(thuộc xã ..., thành phố Hà Nội),* Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô, phóng với tốc độ cao rồi áp sát, bất ngờ giật 01 sợi dây chuyền vàng *(trị giá 1.722.000đồng)* của chị Hồ Thị N đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường vụ án; Nguyễn Xuân H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích *(ngày 29/3/2013, Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 38 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản Điều 136 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015)*

nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*; hành vi của Nguyễn Xuân H đã phạm tội *"Cướp giật tài sản"* với các tình tiết định khung tăng nặng là *"Tái phạm nguy hiểm", "Dùng thủ đoạn nguy hiểm";* bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Xuân H về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ; bản án sơ thẩm không áp dụng điểm c *(tái phạm nguy hiểm)* khoản 2 Điều 136 và đã áp dụng tình tiết tăng nặng là "*tái phạm"* theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng theo phân tích trên để phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án, nhân thân của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân H là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt cao trong khung hình phạt để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng *(tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm);* bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo *"thành khẩn khai báo", "đầu thú"* và *"người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo"* là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 06 năm tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm học tập, cải tạo để trở thành Công dân có ích cho đời sống xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng các điểm c và d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 05 *(năm)* năm, 06 *(sáu)* tháng tù về tội Cướp giật tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2017.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Năng Thành